

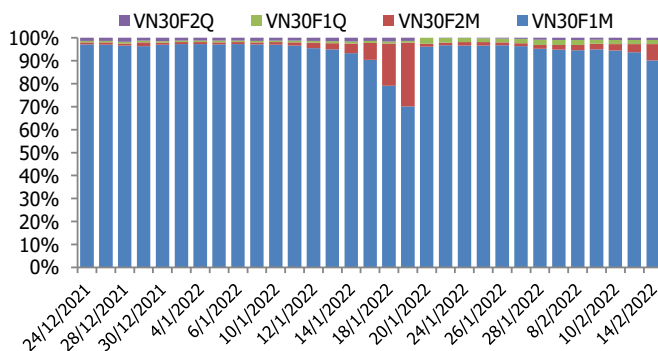
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2202	17/2/2022	3	1510.10	25,394
VN30F2203	17/3/2022	31	1512.60	2,001
VN30F2206	16/6/2022	122	1500.00	512
VN30F2209	15/9/2022	213	1502.00	273

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thể bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương lai cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 21,8 đến 32,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 40,95 điểm. Thanh khoản thị trường không có nhiều thay đổi trong phiên có biên độ biến động lớn. Theo đó, tổng khối lượng giao dịch của các hợp đồng tương lai giảm nhẹ, đạt 157.641 hợp đồng. Khối ngoại trở lại bán ròng HĐTL tháng 02 với 3.707 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 1.412 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở lao dốc cuối phiên bởi sức ép của nhóm cổ phiếu ngân hàng, nhiều cổ phiếu nhóm này vốn tăng tốt từ trước đó đã giảm về mức giá sàn. Việc rơi mạnh của nhóm cổ phiếu ngân hàng là khá bất ngờ khi gần như không có tin tiêu cực của nhóm này từ bên ngoài, thậm chí nhiều ngân hàng trong nhóm này đang công bố kết quả kinh doanh 2021 tích cực hơn cả kỳ vọng. Giai đoạn thị trường hiện tại rõ ràng là không tích cực, mỗi quan tâm hiện tại của các nhà đầu tư nằm ở các diễn biến thị trường quốc tế bất chấp nền kinh tế và hoạt động của doanh nghiệp niêm yết đang phục hồi rất tích cực. Về mặt kỹ thuật, thị trường đã chuyển trạng thái từ tích cực sang thận trọng sau phiên ngày hôm nay, khu vực hỗ trợ 1480 điểm (+/-) của VN-Index đã dễ dàng bị xuyên thủng, vùng hỗ trợ tiếp theo của chỉ số nằm ở ngưỡng 1450-1460 điểm.
- Tâm lý thị trường thận trọng khi xu hướng điều chỉnh đang là chủ đạo đối với các thị trường chứng khoán thế giới và thị trường chứng khoán trong nước. Do đó, yếu tố kỹ thuật ủng hộ quan điểm bán ở mức giá cao và mua ở mức giá thấp, hoặc an toàn hơn là đứng ngoài quan sát, bởi cơ hội giao dịch không rõ ràng. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

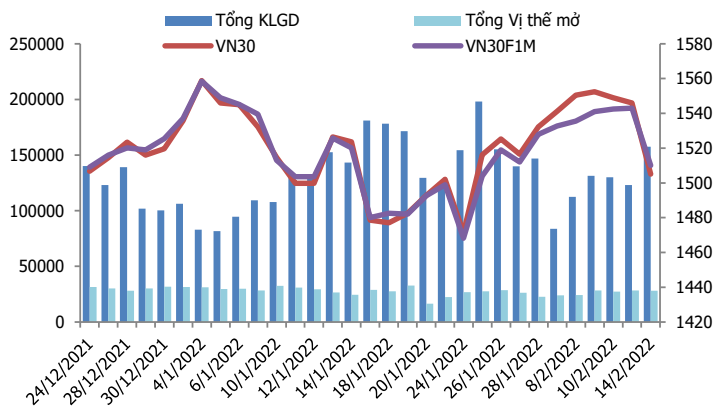
Nhịp giảm có thể tiếp diễn trong phiên sáng ngày 15/02, do đó, chiến lược Short vẫn được ưu tiên hơn. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1496-1500 điểm hoặc 1464-1473 điểm).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

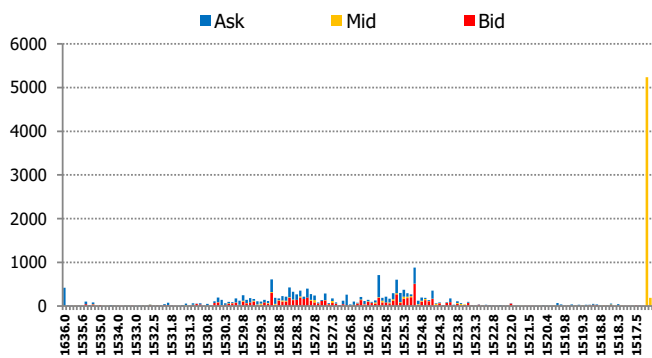
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thể giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2202	1510.1	-2.13	155,300	27.2	25,394	-4.2
VN30F2203	1512.6	-1.71	2,238	162.4	2,001	94.8
VN30F2206	1500.0	-1.77	47	104.3	512	2.0
VN30F2209	1502.0	-1.43	56	43.6	273	-0.7
Tổng			157,641	28.1	28,180	-0.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương lai cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 21,8 đến 32,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 40,95 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 28,11% so với phiên liền trước, đạt 157.641 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 02 với 155.300 hợp đồng. Khối ngoại quay trở lại bán ròng HĐTL tháng 02 với 3.707 hợp đồng, lũy kế mua ròng còn khoảng 1.412 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2202 là 1.505,23 điểm (thấp hơn 4,87 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2203 là 1.506,72 điểm (-5,88 điểm), VN30F2206 là 1.511,58 điểm (+11,58 điểm) và VN30F2209 là 1.516,46 điểm (+14,46 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

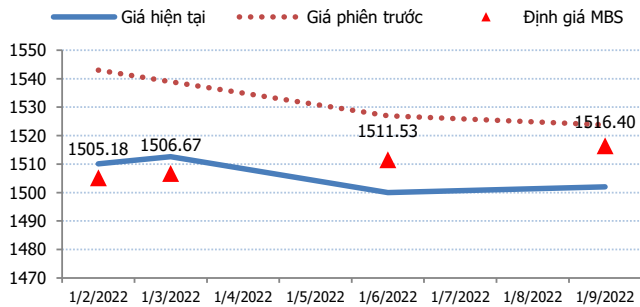
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	BUY
Hỗ trợ	1505-1508	1496-1500	1473-1478
Kháng cự	1520-1523	1533-1537	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HỢTTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	2.5	-4.10	6.6	-2.48
VN30F1Q - VN30F1M	-10.1	-16.00	5.9	-13.78
VN30F1Q - VN30F2M	-12.6	-11.90	-0.7	-11.3
VN30F2Q - VN30F1M	-8.1	-19.20	11.1	-15.72
VN30F2Q - VN30F2M	-10.6	-15.10	4.5	-13.24
VN30F2Q - VN30F1Q	2	-3.20	5.2	-1.94

ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTTL CÁC KỲ HẠN



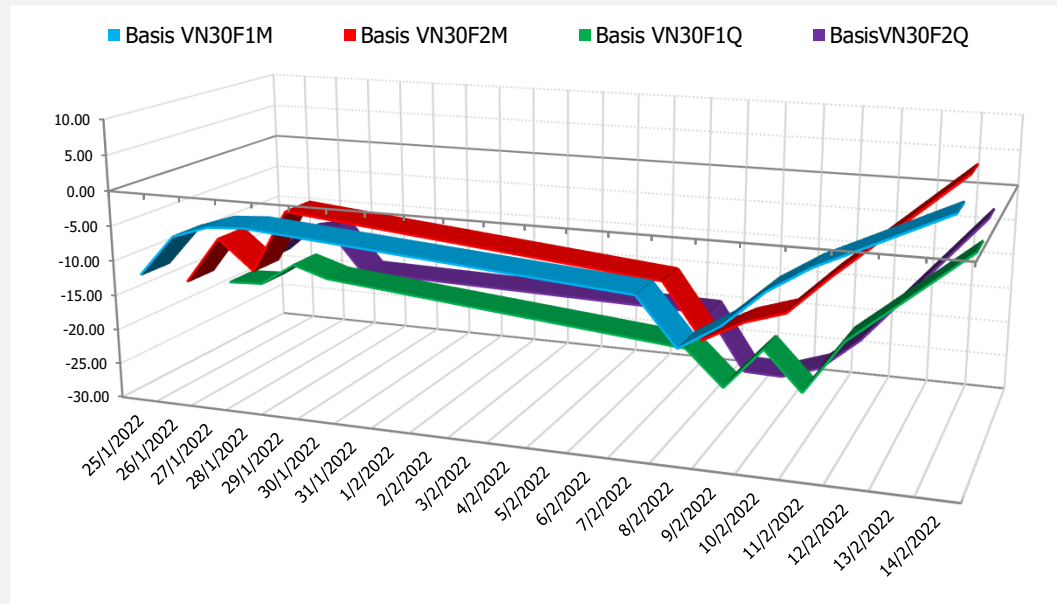
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HỢTTL

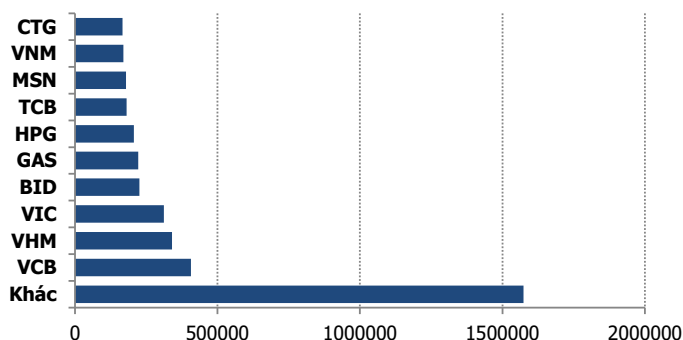
- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương lai cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HỢTTL điều chỉnh với mức giảm từ 21,8 đến 32,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 40,95 điểm. Thanh khoản thị trường không có nhiều thay đổi trong phiên có biên độ biến động lớn. Theo đó, tổng khối lượng giao dịch của các hợp đồng tương lai giảm nhẹ, đạt 157.641 hợp đồng.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -12,6 điểm đến 2,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) tăng thêm 6,6 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HỢTTL

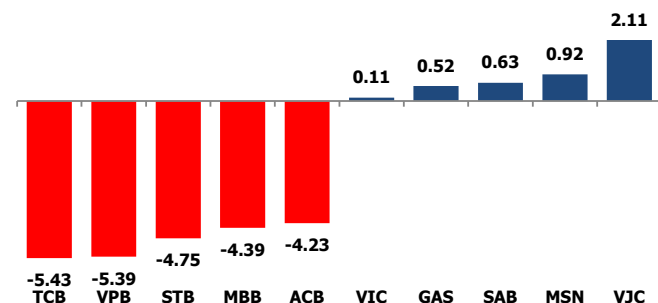


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1471.96	1505.07
Thay đổi	-29.75	-40.85
%Chg	-1.98	-2.64
YTD	-1.76	-2.00
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,806.00	3,983.69
P/E	16.77	13.80
P/B	2.57	2.66

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục giảm điểm. Số mã giảm điểm (24) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (6) và 0 mã đứng tham chiếu. TCB và VPB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -5,43 điểm và -5,39 điểm; ngoài ra STB, MBB hay ACB là cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 40,85 điểm (-2,64%) xuống 1.505,07 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 265,37 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 11.790 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 278,05 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-175 tỷ đồng), HDB (-161 tỷ đồng), VIC (-133 tỷ đồng), VHM (-72 tỷ đồng), DCM (-30 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,471.96	(1.98)	16.77	(1.76)
Dow Jones	34,566.17	(0.49)	18.39	(4.88)
S&P500	4,401.67	(0.38)	22.91	(7.65)
Nikkei 225	27,062.78	(0.06)	15.63	(6.00)
Shanghai	3,428.88	(0.98)	14.69	(5.79)
DAX	15,113.97	(2.02)	14.52	(4.85)
Vàng	1,870.44	(0.04)		2.25
Dầu WTI	94.79	(0.70)		26.03

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 14/02/2022			
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	-0.9%	1.4%	1.3%
Thứ Ba - 15/02/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 12)	4.2%	3.9%	
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 1)	-43.3K	-36.2K	
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 2)	51.7	53.5	
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.3%	0.5%	
Thứ Tư - 16/02/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 1)	5.4%	5.4%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 1)	-2.3%	0.8%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 1)	-1.9%	1.8%	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 1)			
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-4.756M		
Thứ Năm - 17/02/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 1)	64.8K	-15.0K	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 1)	1.885M	1.750M	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	223K	220K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 2)	23.2	20.0	
Thứ Sáu - 18/02/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 1)	-3.7%	0.6%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 12)	1.1%	-2.3%	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 1)	6.18M	6.12M	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số Dow Jones và S&P 500 giảm điểm khi nhà đầu tư đánh giá những lo ngại về kế hoạch nâng lãi suất của Fed và căng thẳng Nga – Ukraine. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 171,89 điểm (-0,49%) xuống 34.566,17 điểm, bị kéo xuống bởi đà lao dốc của các cổ phiếu Walgreens Boots Alliance và Chevron. Chỉ số S&P 500 mất 0,4% còn 4.401,67 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite lùi gần 1 điểm xuống 13.790,92 điểm. Nasdaq Composite đã tăng gần 1% vào đầu phiên.
- Giá dầu vọt hơn 2% lên mức cao nhất trong hơn 7 năm, khi Tổng thống Ukraine cho biết ông nghe nói Nga có thể tấn công nước này vào ngày 16/02. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 2,04 USD (+2,2%) lên 96,48 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 2,36 USD (+2,5%) lên 95,46 USD/thùng.
- Giá vàng tăng với những lo ngại xung quanh cuộc khủng hoảng Nga - Ukraine đã thúc đẩy đà tăng. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,6% lên 1.871,71 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 1,7% lên 1.873,80 USD/oz. Giá vàng khởi sắc sau khi giảm vào ngày thứ Sáu tuần trước (11/02).

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, VPB và STB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, TCB gây ảnh hưởng -5,43 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật TCB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.45	51,500	-4.10	3.30%	984.18	-5.43	10.37	2.06
HPG	Metals & Mining	8.17	46,200	-2.01	2.93%	853.219	-2.53	6.52	2.46
VPB	Banks	7.83	35,000	-4.37	4.14%	719.519	-5.39	12.58	2.50
VIC	Real Estate Management & Development	6.12	81,800	0.12	4.09%	409.571	0.11	65.55	3.06
VHM	Real Estate Management & Development	5.73	78,100	-2.01	1.79%	401.143	-1.77	8.79	2.98
ACB	Banks	5.62	34,000	-4.76	4.71%	459.216	-4.23	9.45	2.16
MSN	Food Products	5.15	151,600	1.20	2.36%	139.114	0.92	74.64	8.32
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.05	91,000	-0.66	1.33%	70.473	-0.50	20.48	4.86
VNM	Food Products	4.88	81,100	-1.10	1.23%	241.633	-0.81	17.98	5.45
MBB	Banks	4.78	32,000	-5.74	5.62%	902.524	-4.39	10.88	2.15
MWG	Specialty Retail	4.40	132,000	-2.44	2.27%	127.56	-1.65	21.53	5.01
STB	Banks	4.23	32,850	-6.94	6.54%	1275.667	-4.75	17.56	1.86
NVL	Real Estate Management & Development	3.79	78,000	-0.13	2.22%	218.394	-0.07	42.99	4.40
VCB	Banks	3.22	86,000	-4.44	3.26%	316.956	-2.25	19.26	3.72
HDB	Banks	2.93	29,200	-6.41	5.48%	474.374	-3.02	10.38	2.11
TPB	Banks	2.73	40,000	-6.65	7.13%	313.396	-2.93	12.18	2.56
VJC	Airlines	2.73	140,000	5.42	6.06%	173.368	2.11	61.66	4.48
SSI	Capital Markets	2.16	43,600	-3.33	2.52%	463.135	-1.12	20.07	3.17
CTG	Banks	1.79	34,600	-5.98	5.49%	540.513	-1.72	10.03	1.75
VRE	Real Estate Management & Development	1.68	33,000	-4.62	3.79%	311.322	-1.23	34.60	2.46
KDH	Real Estate Management & Development	1.58	52,700	-0.19	2.52%	60.072	-0.05	28.39	3.47
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.45	104,600	-0.19	0.96%	55.916	-0.04	24.82	4.28
PDR	Capital Markets	1.27	89,500	-0.67	1.93%	247.052	-0.13	27.61	7.04
SAB	Food Products	0.85	167,900	5.20	8.18%	55.91	0.63	28.54	5.07
GAS	Gas Utilities	0.80	116,000	4.50	4.61%	209.383	0.52	27.08	4.52
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.75	17,700	-3.28	3.67%	340.001	-0.38	14.28	1.37
BID	Banks	0.65	44,750	-6.58	6.37%	329.293	-0.69	22.98	2.73
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.55	60,200	1.35	3.51%	191.881	0.11	22.72	3.12
GVR	Real Estate Management & Development	0.38	33,300	-1.91	2.41%	39.435	-0.11	26.76	2.71
BVH	Beverages	0.29	54,200	-1.63	2.79%	37.272	-0.07	21.92	1.89

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn